

Số: 3305/BVLBT-VTTBYT

Bình Thới, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Về việc yêu cầu báo giá Dụng cụ khám chữa bệnh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thắng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thắng** – 72 đường số 5, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Lưu Đức Thiện – Nhân viên/Kỹ sư Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Điện thoại liên hệ: 028.38586257-119 (trong giờ hành chính)

Email liên hệ: vttbyt.bvq11@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

☒ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu A – Lầu 3 (A3.11) Phòng Vật tư – TBYT

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 21 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Bao huyết áp Điện tử size 22-42cm	Bao huyết áp Điện tử size 22-42cm	68	cái
2	Bao huyết áp Điện tử size 22-32cm	Bao huyết áp Điện tử size 22-32cm	13	cái
3	Bao huyết áp Điện tử size 32-52cm	Bao huyết áp Điện tử size 32-52cm	1	cái
4	Băng ca đẩy bệnh	Băng ca đẩy bệnh: Kích thước: 58cm x 190cm x 75cm ±5% Khung Inox tròn ø25mm	1	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		Mặt nằm inox tấm dày có chấn khay 4 Chân trụ Inox tròn $\varnothing 32\text{mm}$ Thanh văng và thanh ngang Inox tròn $\varnothing 25\text{mm}$ 2 Thanh chấn bệnh nhân Inox tròn $\varnothing 19\text{mm}$ Khay phía dưới inox tấm dày Cọc truyền dịch Inox tròn $\varnothing 18\text{mm}$ Bánh xe cao su đúc $\varnothing 125\text{mm}$ có khóa Nệm Mút P.E bọc Slimili cao 5cm		
5	Bình kiểm tiếp liệu 5x12 cm	Bình kiểm tiếp liệu 5x12 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	35	cái
6	Bình kiểm tiếp liệu 5x16 cm	Bình kiểm tiếp liệu 5x16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	5	cái
7	Bình làm ẩm oxy âm tường	Bình làm ẩm oxy âm tường (núm vặn bằng kim loại) dùng cho lưu lượng kế oxy FA-OB-03 hãng Acare	64	cái
8	Banh mũi size trung	Banh mũi size trung	15	cái
9	Banh mũi size nhỏ	Banh mũi size nhỏ	15	cái
10	Bồn hạt đậu lớn 800ml	Bồn hạt đậu lớn 800ml	11	cái
11	Bồn hạt đậu nhỏ 400ml	Bồn hạt đậu nhỏ 400ml	22	cái
12	Bóng đèn hồng ngoại 250W	Bóng đèn hồng ngoại 250W	15	cái
13	Cây treo dịch truyền	Cây treo dịch truyền	35	cái
14	Cán dao số 3	Cán dao số 3	26	cái
15	Cán dao số 7	Cán dao số 7	3	cái
16	Dây cáp SpO2 sử dụng cho máy SpO2 advanced	Dây cáp SpO2 sử dụng cho máy SpO2 advanced	8	cái
17	Dây PU đường kính 8x12mm dùng cho máy hút dịch	Dây PU đường kính 8x12mm dùng cho máy hút dịch	10	mét
18	Đèn khám bệnh	Đèn khám bệnh: Cường độ chiếu sáng 0.5m: ≥ 25.000 Lux Cường độ chiếu sáng 0.3m: ≥ 35.000 Lux Điều chỉnh cường độ sáng: Có Nhiệt độ màu: 4.400 ± 500 K Chỉ số hoàn màu: $Ra \geq 97\%$ Kích thước trường ánh sáng: 150 ± 35 mm Số lượng bóng LED: ≥ 3 bóng Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 60.000 giờ	5	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		Chiều cao tối đa: ≥ 1625 mm Nguồn điện: 100-240VAC/50-60Hz		
19	Đèn Clar khám TMH	Đèn Clar khám TMH Ánh sáng: Trắng Độ sáng: ≥ 2200 lux Trọng lượng: ≤ 380 g Pin sạc: Tích hợp trên thân đèn	8	cái
20	Đèn soi đáy mắt	Thiết bị có xuất xứ thuộc các quốc gia nhóm G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Nguồn sáng: LED Thời gian sử dụng bóng đèn ≥ 100.000 giờ Công nghệ pin: Pin sạc Li-ion Chỉ số hoàn màu (CRI): >90 Nhiệt độ màu: 4.000 Kelvin Thiết kế mô-đun: Thay đổi và điều chỉnh linh hoạt các bộ phận	1	bộ
21	Bộ soi tai nhựa	Bộ soi tai nhựa	2	bộ
22	huyết áp cơ (bao gồm kiểm định)	huyết áp cơ có bao gồm kiểm định	31	cái
23	huyết áp cơ trẻ em (bao gồm kiểm định)	huyết áp cơ trẻ em có bao gồm kiểm định	1	cái
24	Lưỡi đặt nội khí quản số 3 (loại bóng đèn gắn trên lưỡi)	Loại bóng đèn gắn trên lưỡi	1	cái
25	Lưỡi đặt nội khí quản số 3 (loại sử dụng ống dẫn quang)	Loại sử dụng ống dẫn quang	4	cái
26	Lưỡi đặt nội khí quản số 4 (loại sử dụng ống dẫn quang)	Loại sử dụng ống dẫn quang	3	cái
27	Máy phun khí dung	Cấu hình cung cấp: 01 máy chính 01 bộ xông 01 ông ngâm 01 dây dẫn khí 01 mặt nạ người lớn 01 mặt nạ trẻ em Hướng dẫn sử dụng Có thể thay mặt nạ vòi phun gắn tại máy khi cần Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng	1	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
28	Máy phun khí dung Tai mũi họng	Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 Bộ xông khí dung: 01 Chụp xông lớn:01 Chụp xông nhỏ:01 Ống xông họng:01 Ống xông mũi:01 Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng	5	cái
29	Mâm tiêm inox 40x50x2 cm	Mâm tiêm inox 40x50x2 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	4	cái
30	Mâm tiêm inox 30x40x2 cm	Mâm tiêm inox 30x40x2 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	17	cái
31	Mâm tiêm inox 22x32x2 cm	Mâm tiêm inox 22x32x2 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	30	cái
32	Nệm băng ca, giường tiểu phẫu	Nệm băng ca, giường tiểu phẫu	10	cái
33	Phích đựng vaccine	Thể tích lưu trữ vaccine: 2.6 lít Trọng lượng có tải: ≤ 6.5 kg Trọng lượng không tải: ≤ 1.8 kg Kích thước ngoài: 29x24x32 cm $\pm 5\%$ Kích thước trong: 22x18x24 cm $\pm 5\%$ Vật liệu: Polypropylene Bề dày cách nhiệt: 25-35 mm $\pm 5\%$ Số bình tích lạnh: 8x0.4L	1	cái
34	Hộp gòn đường kính 7cm	Hộp gòn tròn nhỏ 7cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	84	cái
35	Hộp hấp gòn phi 13,5cm x 17cm	Hộp hấp gòn phi 13,5cm x 17cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304	4	cái
36	Băng ca ghép mảnh	Kích thước mở rộng: 190x44x6cm $\pm 5\%$ Kích thước gấp: 120x44x9cm $\pm 5\%$ Tải trọng tối đa: ≥ 159 kg Trọng lượng tịnh: ≤ 9 kg Cáng có thể điều chỉnh được chiều dài	1	cái
37	Bộ nguồn máy điện châm 6 cổng	Bộ nguồn máy điện châm 6 cổng sử dụng cho máy điện châm model KWD-808I	10	cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (Thiện/02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Nhã